

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**
Bản án số: 30/2021/DS-PT

Ngày 16-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho
quyền sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu

Bà Vũ Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/3 và 16/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 89/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng Tặng cho quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2021/QĐXXPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Anh Vũ Văn D, sinh năm: 1987;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại số 01, Trại giam N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Chi cục Phó, phụ trách (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- NLQ2; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh S - Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Trần Văn T - Phó Giám đốc (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị NLQ3, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 44 ngõ 81, X, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/QĐ - DSST ngày 21/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực theo đó ông Vũ Thanh H và vợ là bà Phạm Thị Hải có địa chỉ tại tổ dân phố số 02, thị trấn N, huyện Nam Trực có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền cả gốc và lãi là 112.500.000 đồng và lãi suất chậm trả. Bà đã có đơn yêu cầu thi hành án gửi đến NLQ1. Theo như cán bộ thi hành án cho biết đã nhiều lần làm việc với ông H, bà Hải nhưng ông bà vẫn không thi hành khoản tiền nêu trên. Đến cuối năm 2017, bà được chấp hành viên thông báo trong trường hợp ông Hải, bà Hóa không thi hành, thì Thi hành án Dân sự huyện Nam Trực sẽ tiến hành cưỡng chế nhà và đất. Theo bà được biết thì NLQ1 Nam Trực đã họp liên ngành để bàn phương án cưỡng chế đối với quyền sử dụng đất ở và căn nhà mái bằng cùng các công trình phụ được xây dựng trên đất. Nhưng sau đó NLQ1 cho biết vào ngày 27/10/2017 ông H, bà Hải đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho con trai là Vũ Văn D và con dâu là chị Trần Thị L. Cụ thể theo hợp đồng này ông H, bà Hải đã tặng cho 200 m² quyền sử dụng đất ở và căn nhà mái bằng cùng công trình phụ trợ xây dựng trên đất cho con trai và con dâu của mình. Bà cho rằng hành vi trên là nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thi hành án và tẩu tán tài sản.

Để bảo vệ quyền lợi thi hành án của mình, bà đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 605526 mà Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp cho anh Vũ Văn D và chị Trần Thị L vào ngày 23/01/2018. Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xét xử sơ thẩm. Tại bản án phúc thẩm số 36/2020/HCPT ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy bản

án hành chính sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Nay bà đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Vũ Thanh H và vợ là bà Phạm Thị Hải cho con trai Vũ Văn D và vợ là chị Trần Thị L vào ngày 27/10/2017 là vô hiệu. Đồng thời, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Văn phòng đất đai tỉnh Nam Định đã cấp cho anh Vũ Văn D và vợ là chị Trần Thị L. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung ý kiến: NLQ1 thông báo cho bà T thực hiện việc yêu cầu cơ quan Tòa án tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị Hải cho con là Vũ Văn D và Trần Thị L đối với quyền sử dụng 200m² đất thuộc thửa 326 tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố số 2, Thị trấn Nam Giang là vô hiệu do việc chuyển nhượng này được thực hiện sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là ông Vũ Thanh H trình bày: Vợ chồng ông bà có mảnh đất với diện tích 200 m² đất ở tại tổ phố số 02, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quyền sử dụng đất này nằm tại thửa 326, tờ bản đồ số 24, UBND thị trấn Nam Giang. Phần diện tích đất này đã được UBND huyện Nam Ninh cấp GCNQSDĐ mang tên hộ ông Vũ Thanh H vào năm 1995. Trên phần diện tích đất này, vợ chồng ông bà có xây dựng nhà mái bằng 03 gian với diện tích 75m² cùng bếp, công trình phụ. Trong quá trình sử dụng đất và tài sản trên đất vợ chồng ông đã lập hợp đồng tặng quyền sử dụng đất và tài sản cho vợ chồng con trai là Vũ Văn D và chị Trần Thị L vào ngày 27/10/2017. Việc tặng cho đã được lập tại Văn phòng Công chứng. Hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được huyện, tỉnh thẩm tra xem xét và con trai ông đã được cấp GCNQSDĐ mang tên Vũ Văn D và Trần Thị L. Trong các buổi làm việc với NLQ1 có buổi ông có mặt, có buổi không. Ông cho rằng nhà và đất của ông không thuộc về tài sản cưỡng chế thi hành án. Vì trước đây ông không vay mượn tiền của ai mà phải thi hành nghĩa vụ trả nợ cho ai cả. Sau khi nhận chuyển nhượng tài sản của vợ chồng tôi, con trai, con dâu có sửa sang phần bếp và công trình phụ. Ngoài ra không sửa sang thêm gì. Nếu trong trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông và vợ chồng anh D vô hiệu thì ông cũng không đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu mặc dù ông đã được Tòa án giải thích các quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống ông và bà Vũ Thị Hải sinh được 04 người con là NLQ3(ông không nhớ năm sinh và không biết địa chỉ ở đâu chỉ biết đang sống ở Hà Nội); anh Vũ Văn D. Ngoài ra có anh Vũ Văn Hưng và chị Vũ Thị Nhân đã chết cách đây nhiều năm và không lập gia đình. Bà Vũ Thị Hải đã chết từ năm 2018. Nay bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Vũ Thanh H và vợ là bà Phạm Thị Hải cho con trai Vũ Văn D và vợ là chị Trần Thị L vào ngày

27/10/2017 là vô hiệu và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Văn phòng đất đai tỉnh Nam Định đã cấp cho anh Vũ Văn D và vợ là chị Trần Thị L quan điểm của ông là không đồng ý; vì bố chuyển cho con là đúng và không có gì sai trái cả. Tại phiên tòa, ông Vũ Thanh H giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vũ Văn D trình bày: Bố anh là ông Vũ Thanh H, mẹ anh là bà Phạm Thị Hải (mẹ anh chết vào năm 2018). Bố mẹ anh sinh được 2 người con là chị NLQ3, sinh năm 1984 (chỉ biết chị ở Hà Nội không biết địa chỉ cụ thể) và anh. Vào ngày 27/10/2017 tại Phòng công chứng Trực Ninh bố mẹ anh đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh. Theo nội dung của hợp đồng này thì bố mẹ anh cho vợ chồng anh diện tích 200 m² đất ở tại tổ phố số 02, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định và 01 nhà mái bằng 03 gian 1 tầng với diện tích 75m² cùng bếp, công trình phụ và bếp khoảng 30m². Sau khi làm thủ tục chuyển nhượng xong thì hồ sơ đã được NLQ2 xem xét và sau đó phân đất trên đã được cấp GCNQSDĐ mang tên vợ chồng anh. Nay bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bố mẹ anh và vợ chồng anh. Quan điểm của anh là không nhất trí. Vì việc tặng cho là hợp pháp thì vợ chồng anh mới được cấp GCNQSDĐ mang tên vợ chồng. Sau khi nhận chuyển nhượng vợ chồng anh xây dựng lại công trình phụ trợ và bếp hết khoảng 50-60 triệu. Ngoài ra, không sửa sang gì nữa. Trong trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là vô hiệu anh không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Hiện anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh nên không thể trực tiếp đến Tòa án làm việc được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và thông báo kết quả cho anh. Hiện nay theo anh được biết vợ anh chị Trần Thị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Thi Châu, xã Nam Dương, huyện Nam Trực để sinh sống. Tại phiên tòa, anh D vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại văn bản số 87/CCTHADS ngày 11/8/2020, NLQ1 cung cấp nội dung, văn bản giải quyết việc thi hành án dân sự của bà Nguyễn Thị T đối với Quyết định số 01/QĐST-DS ngày 21/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực: Ngày 27/6/2016 bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án; Ngày 03/10/2016 NLQ1 ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS để tổ chức thi hành; Ngày 03/10/2016 Chấp hành viên NLQ1 đã tiến hành làm việc trực tiếp với ông Vũ Thanh H về khoản nợ phải trả cho bà T; Ngày 10/10/2016 và ngày 08/02/2017, Chấp hành viên NLQ1 đã tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của ông H, bà Hải ở tổ 2, thị trấn Nam Giang. Kết quả xác minh: Vợ chồng ông H, bà Hải có tài sản là quyền sử dụng 200m² đất thuộc thửa 326 tờ bản đồ số 24. Trên phần đất có nhà cấp 4 và công trình phụ, trong nhà không có tài sản gì có giá trị ngoài những vật dụng thông thường phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Hiện ông H, bà

Hải tuổi đã cao sức khỏe yếu không có khả năng lao động; Ngày 18/9/2017, NLQ1 ban hành công văn số 50/CV-CCTHA gửi NLQ2 đề nghị cung cấp thông tin, giao dịch đảm bảo đối với tài sản của vợ chồng ông H, bà Hải; Ngày 18/9/2017, NLQ2 có công văn số 437/CNVP ĐKĐĐ cung cấp thông tin: Từ tháng 01/2014 đến ngày 18/9/2017, tài sản nêu trên của vợ chồng ông H, bà Hải chưa thực hiện các giao dịch đảm bảo hay các giao dịch khác; Ngày 10/11/2017, Chấp hành viên NLQ1 ban hành thông báo số 10/TB - THADS về việc cưỡng chế thi hành án cho vợ chồng ông H, bà Hải biết với nội dung: Vợ chồng ông H, bà Hải không tự nguyện thi hành, cơ quan sẽ tiến hành cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thi hành án; Ngày 19/04/2018, NLQ1 phối hợp với cơ quan ban ngành có liên quan họp bàn tổ chức cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng ông H, bà Hải để đảm bảo thi hành án. NLQ1 đã tiến hành đo đạc khảo sát đo lại thực tế tài sản đất và nhà ở của vợ chồng ông H, bà Hải thì được biết hiện vợ chồng ông H, bà Hải đã thực hiện tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho con trai là Vũ Văn D và con dâu là chị Trần Thị L. Vợ chồng ông H, bà Hải vẫn sinh sống cùng anh D, chị L tại thửa đất nêu trên; Ngày 10/8/2018, ngày 17/8/2018, ngày 23/8/2018 NLQ1 có gửi Giấy báo triệu tập anh D, chị L đến để giải quyết vụ việc thi hành án có liên quan nhưng anh D, chị L không đến. NLQ1 đến nhà nhiều lần nhưng không gặp anh D, chị L); Ngày 25/09/2019, NLQ1 có công văn số 56/CV-CCTHA gửi NLQ2 đề nghị cung cấp thông tin quyền sử dụng 200m² đất thuộc thửa 326 tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố số 2, Thị trấn Nam Giang; Ngày 27/9/2018, NLQ2 có công văn số 380/CNVP ĐKĐĐ xác nhận hộ anh Vũ Văn D được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định cấp GCNQSDĐ số 605526 ngày 23/01/2018 tại thửa 326 tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố số 2, Thị trấn Nam Giang với diện tích 200m² đất ở. Đến nay, hộ anh Vũ Văn D chưa thực hiện thủ tục hành chính nào về quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên; Ngày 09/01/2019, NLQ1 có mời các cơ quan ban ngành có liên quan họp bàn cưỡng chế kê biên quyền sử dụng 200m² đất thuộc thửa 326 tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố số 2, Thị trấn Nam Giang. Tại cuộc họp các cơ quan, ban ngành có liên quan đều đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Văn D và Trần Thị L trước khi cưỡng chế kê biên tài sản. Ngày 04/3/2019, NLQ1 có làm việc với bà T. Căn cứ các quy định của Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công văn số 1103/TCTHADS-NV1 ngày 30/3/2017 của Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nghiệp vụ thi hành án dân sự để thông báo cho bà T thực hiện việc yêu cầu cơ quan Tòa án tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị Hải cho con là Vũ Văn D và Trần Thị L đối với quyền sử dụng 200m² đất thuộc thửa 326 tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố số 2, Thị trấn Nam Giang do việc chuyển nhượng này được thực hiện sau khi có Quyết định số 01/QĐST-DS ngày 21/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, tại văn bản số 92/CCTHADS ngày 19/8/2020, NLQ1 cho

biết: Ngày 24/4/2019, đã tiến hành xác minh quyền sử dụng đất ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị Hải. Theo địa phương cung cấp: Hộ gia đình ông Vũ Thanh H được cấp 1.356m² đất trong đó có 200m² đất ở và 1.156 m² đất nông nghiệp. Đây là tiêu chuẩn được cấp đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông H, bà Hải và 4 người con(trung bình mỗi người trong hộ được 192,66m²). Diện tích đất nông nghiệp vợ chồng ông H, bà Hải được phép sử dụng là 385,32m² đơn giá nhà nước là 200.000 đồng/m². Tổng số tiền quy đổi diện tích đất nông nghiệp là 77.064.000 đồng. Nghĩa vụ của ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị Hải phải trả cho bà T theo Quyết định số 01/QĐST-DS ngày 21/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực tiền gốc và lãi là 112.500.000 đồng (chưa kể khoản lãi suất cơ bản từ ngày 27/9/2016- ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án). Do đó, diện tích đất nông nghiệp của ông H, bà Hải không đủ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án theo Quyết định số 01/QĐST-DS ngày 21/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực. Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của NLQ1 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại văn bản số 360/CNVPĐKQSDĐ ngày 26/8/2020, Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Nam Trực có ý kiến như sau: Quá trình rà soát hồ sơ liên quan đến vụ án. Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Nam Trực đã cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan theo yêu cầu của Tòa án. Do trách nhiệm công việc cần thực hiện lớn, Văn phòng đất đai huyện Nam Trực đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử vụ án nêu trên.

Từ nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã quyết định:

Căn cứ Điều khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106 Luật đất đai;

Căn cứ khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2017 giữa bên tặng cho là ông Vũ Thanh H cùng vợ là bà Phạm Thị Hải và bên được tặng cho là anh Vũ Văn D cùng vợ là chị Trần Thị L là vô hiệu.

2. Kiến nghị Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định thu hồi GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sêri CG 605526 đã cấp cho anh Vũ Văn D và chị Trần Thị L vào ngày 23/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/9/2020 và ngày 23/9/2019 chị Trần Thị L, ông Vũ Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T về việc hủy hợp đồng Tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2017 giữa bên tặng cho là ông Vũ Thanh H cùng vợ là bà Phạm Thị Hải và bên được tặng cho là anh Vũ Văn D cùng vợ là chị Trần Thị L.

Tại phiên tòa, ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bác đơn kháng cáo của ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L được làm trong thời hạn luật định, do vậy được Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L; Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/QĐST-DS ngày 21/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đang có hiệu lực pháp luật thì ông Vũ Thanh H và bà Phạm Thị Hải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc vay là 75.000.000 đồng và số tiền lãi vay là 37.500.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 112.500.000 đồng và lãi suất chậm trả. Quá trình thi hành quyết định trên NLQ1 tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của vợ chồng ông H, kết quả cho thấy: Vợ chồng ông H, bà Hải chỉ có tài sản là diện tích 200m² đất ở tại tổ dân phố số 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định, phần đất này nằm tại thửa 326, tờ bản đồ số 24, UBND thị trấn Nam Giang và căn nhà mái bằng 1 tầng có diện tích 75 m² cùng công trình phụ, bếp với diện tích 30m² trong nhà không có tài sản gì giá trị ngoài vật dụng thông thường phục vụ cuộc sống hằng ngày. Đối với phần diện tích đất nông

nghiệp theo tiêu chuẩn của ông H và bà Hải theo công văn số 92/CCTHADS ngày 19/8/2020 của NLQ1 khẳng định không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/QĐST- DS ngày 21/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ngày 18/9/2017, NLQ1 ban hành Công văn số 50/CV-CCTHA gửi NLQ2 đề nghị cung cấp thông tin, giao dịch đảm bảo đối với tài sản của vợ chồng ông H, bà Hải; Công văn số 50 có nội dung “Hiện nay NLQ1 đang tổ chức thi hành giải quyết một số vụ việc có liên quan đến tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ... 1. Ông Vũ Thanh H vợ là Phạm Thị Hải; trú tại: Tổ 2 Thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định”. Ngày 18/9/2017, NLQ2 có Công văn số 437/CNVP ĐKĐĐ cung cấp thông tin cho NLQ1. Như vậy có căn cứ xác định NLQ2 và Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định đã biết 200m² đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa số 326, tờ bản đồ số 24 mà ông H và vợ là bà Hải lập Hợp đồng Tặng cho con trai là Vũ Văn D và con dâu là Trần Thị L, là tài sản mà NLQ1 đang xem xét để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của ông H và bà Hải; ngoài ra bà Nguyễn Thị T cũng xuất trình xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Giang ngày 14/01/2020 có nội dung không nhận được thông báo của NLQ2 về việc thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất của hộ ông H cho con trai là Vũ Văn D. Trong khi đó, hồ sơ cũng không có biên bản niêm yết của NLQ2 về thủ tục tặng cho thửa đất số 326, tờ bản đồ số 24 mà vợ chồng ông H lập Hợp đồng tặng cho con trai Vũ Văn D và con dâu là Trần Thị L tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; đồng thời tại thời điểm lập Hợp đồng tặng cho tài sản và cho đến nay, tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của vợ chồng ông H đang là đối tượng để thực hiện thi hành án. Do đó bà T cho rằng vợ chồng ông H không thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án dân sự, lại chuyển dịch tài sản là có dấu hiệu của việc tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Dân sự, là có cơ sở.

[3] Từ nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử bác đơn kháng cáo của ông H và chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

[4] Về án phí phúc thẩm: Xét thấy bản thân ông H tuổi cao sức yếu, điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn. Còn chị L chồng phải đi tù, bản thân phải nuôi 03 con nhỏ, gia đình có Giấy chứng nhận thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm theo đơn đề nghị của ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015:

QUYẾT ĐỊNH

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ Điều khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106 Luật đất đai;

Căn cứ khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2017 giữa bên tặng cho là ông Vũ Thanh H cùng vợ là bà Phạm Thị Hải và bên được tặng cho là anh Vũ Văn D cùng vợ là chị Trần Thị L bị vô hiệu.

2. Kiến nghị Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sêri CG 605526 đã cấp cho anh Vũ Văn D và chị Trần Thị L vào ngày 23/01/2018.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm theo đơn đề nghị của ông Vũ Thanh H và chị Trần Thị L.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND huyện Nam Trực;
- VKSND huyện Nam Trực;
- C.C THADS huyện Nam Trực;
- Lưu: HS.

Vũ Hà Nam

